

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST.

Ngày: 11 - 01 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba.

Ông Trịnh Sâm Châu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 260/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2023/QĐST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc H, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: **ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai**. Nơi sinh sống: **tổ I, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai**. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Hoàng Văn D** và bà **Bùi Ngọc S**; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Ngày 24/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo Bản án số 212/2021/HS-ST. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo đã bị khởi tố và đang điều tra về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 theo Quyết định khởi tố bị can số 455/QĐ-CSĐT-HS ngày 04/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N**.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2023 tại Nhà tạm giữ **Công an huyện N** và chuyển tạm giam cho đến nay, hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam (B5) **Công an tỉnh Đ** trong vụ án “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Cố ý gây thương tích” (Theo Quyết định gia hạn tạm giam số 6687/QĐ-VKS-P1 ngày 14/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Lê Duy Á**, sinh năm 1967, luật sư của **Văn phòng L** thuộc **Đoàn luật sư tỉnh Đ**.

Địa chỉ: B, Nguyễn Ái Q, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
(Bị cáo, luật sư A có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc H là người sử dụng ma túy từ năm 2012 đến nay, nguồn ma túy do H mua của một người thanh niên tên "L" (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khoảng đầu tháng 7/2023 (không nhớ rõ ngày cụ thể), H đón xe ôm đến khu vực vòng xoay T, thuộc phường L, thành phố B gặp "L" mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng đem về nhà của H ở tổ I, ấp T, xã L, huyện L sử dụng hết 01 phần, số ma túy còn lại, H cất giấu dưới nệm ở lầu 01 nhà H. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, Công an huyện L phối hợp với Công an xã L kiểm tra hành chính nhà của H. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có H và những người bạn của H đến chơi gồm Bùi Thị Quỳnh N, Trà Thị Quỳnh M và Nguyễn Ngọc H1. Những người này không biết H tàng trữ ma túy và không sử dụng chung ma túy với H. Qua kiểm tra, phát hiện dưới nệm tại lầu 01 có 01 gói nylon kích thước 08cm x 05cm bên trong có chứa ma túy nên đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với H. Do H đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N truy tìm liên quan đến vụ "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và "Cố gây thương tích" nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để phối hợp điều tra. Ngày 26/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H. Ngày 04/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với H về tội "Sử dụng vũ khí quân dụng" và "Cố gây thương tích".

Tại Bản kết luận giám định số 1638 ngày 31/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng: 0,4205 gam loại: Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1638 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành tạm giữ.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Hoàng Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

- Tại cáo trạng số 235/CT-VKS-LT ngày 10 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo đã bị khởi tố và đang điều tra về hành vi "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và "Cố ý gây thương tích".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo **Hoàng Ngọc H** từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1638 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**.

- Ý kiến, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có vợ và 03 con nhỏ, có hoàn cảnh khó khăn. Về tình tiết tăng nặng thì thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho cá nhân, không bán cho người khác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện L**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, tại **tổ I, ấp H, xã L, huyện L, Hoàng Ngọc H** có hành vi tàng trữ 01 gói nilon kích thước 08cm x 05cm bên trong chứa ma túy có khối lượng: 0,4205 gam loại: Methamphetamine thì bị **Công an huyện L** phối hợp với **Công an xã L** kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo **H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội, ngoài ra bị cáo đang bị khởi tố, điều tra về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Cố ý gây thương tích”, cho thấy sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1638 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành tạm giữ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với người thanh niên có tên “L” có hành vi bán ma túy cho H nhưng chưa xác định rõ họ, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

[9] Đối với ý kiến, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo xét thấy về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà người bào chữa nêu ra thì Hội đồng xét xử đã xem xét, áp dụng theo quy định.

[10] Đối với ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1638 ngày 01/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ CA huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Trại tạm giam CATĐN (B5).
- Chi cục THADS huyện Long Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu.

Trần Thị Thanh Hoa

